CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27-26/CN SGC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC**

Địa chỉ: Tầng 3, số 93 Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0110838362-001

Điện thoại:.....

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung PAMA GLUGOLD**

2. Thành phần: Bột kem không sữa (Non dairy creamer), Maltodextrin, Sữa bột nguyên kem (từ sữa bò), Sữa bột gầy (từ sữa bò), Base milk, Fructo-Oligosaccharide (FOS), Isomaltulose, các khoáng chất (Calci, Phosphat, Natri, Magnesi, Kẽm, Iod, Selen, Đồng, Mangan), các vitamin (Vitamin E, Niacin (Vitamin B3), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin B12, Vitamin B6, Vitamin B1, Vitamin K1, Acid pantothenic (Vitamin B5), Biotin, Acid folic (Vitamin B9), Vitamin B2), Đạm đậu nành, Đạm đậu Hà Lan, Chất tạo ngọt tổng hợp: Isomalt (INS 953), Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, L-Lysine HCl, Chất béo thực vật chứa Omega, Taurine, Inositol.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g/lon, 150 g/lon, 200 g/lon, 250 g/lon, 350 g/lon, 400 g/lon, 500 g/lon, 550 g/lon, 600 g/lon, 650 g/lon, 700 g/lon, 750 g/lon, 800 g/lon, 850 g/lon, 900 g/lon; 9 g/túi, 45 g/túi, 90 g/túi, 100 g/túi, 150 g/túi, 200 g/túi, 250 g/túi, 300 g/túi, 350 g/túi, 400 g/túi, 450 g/túi, 500 g/túi, 550 g/túi, 600 g/túi, 650 g/túi, 700 g/túi, 800 g/túi, 850 g/túi, 900 g/túi, 1 kg/túi, 1,5 kg/túi, 2 kg/túi.
- Chất liệu bao bì: Lon thiếc, túi tráng bạc, thìa nhựa tiếp xúc trực tiếp phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Xuất xứ: Việt Nam

+ Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MD**

Địa chỉ: 59/46A, Ấp 6, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận ISO số: HT.02.1025, Ngày cấp: 15/05/2026, Nơi cấp: Văn phòng chứng nhận chất lượng (BQC).

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Mẫu nhãn đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

MA HO SO: 000.02.19.H26-261105-0001

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn sản xuất số: *27-26/TCSX PAMA/2026*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

Đại diện tổ chức, cá nhân

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ LOAN

M.S.C.N: 0110838362-001 - C.T.C.P
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THỰC PHẨM BỔ SUNG

PAMA

GLUGOLD

ISOMALT | PALATINOSE | MUFA-PUFA | KẼM



Khối lượng tịnh
850g

CANXI
Là thành phần chính trong quá trình cốt hóa của xương

LYSINE
Hỗ trợ chức năng của hệ miễn dịch

FOS
Giúp cân bằng vi khuẩn đường ruột

Thích hợp người từ **19** trở lên

THÀNH PHẦN

Bột kem không sữa (Non dairy creamer), Maltodextrin, Sữa bột nguyên kem (từ sữa bò), Sữa bột gầy (từ sữa bò), Base milk, Fructo-Oligosaccharide (FOS), Isomaltulose, các khoáng chất (Calci, Phosphat, Natri, Magnesi, Kẽm, Iod, Selen, Đồng, Mangan), các vitamin (Vitamin E, Niacin (Vitamin B3), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin B12, Vitamin B6, Vitamin B1, Vitamin K1, Acid pantothenic (Vitamin B5), Biotin, Acid folic (Vitamin B9), Vitamin B2), Đạm đậu nành, Đạm đậu Hà Lan, Chất tạo ngọt tổng hợp: Isomalt (INS 953), Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, L-Lysine HCl, Chất béo thực vật chứa Omega, Taurine, Inositol.

CANXI: Là thành phần chính trong quá trình cốt hóa của xương.

LYSINE: Hỗ trợ chức năng của hệ miễn dịch.

VITAMIN D: Tăng lượng Canxi trong máu tập trung vào xương.

FOS: Giúp cân bằng vi khuẩn đường ruột.

Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC**
Địa chỉ: Tầng 3, số 93 Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0918.382.383 - Website: www.atami.vn
Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MD**
Địa chỉ: 59/46A, Ấp 6, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam
Nhà máy đạt tiêu chuẩn **ISO 22000:2018**
Số TCB: 27-26/CN SGC/2026
Đối tượng sử dụng: Thích hợp cho người từ 19 tuổi trở lên
Ngày sản xuất - Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

THÔNG TIN CẢNH BÁO VÀ BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ dưới 30 độ C; không đặt sản phẩm gần thiết bị tạo nhiệt hoặc khu vực có nhiệt độ biến động thất thường để tránh việc hao hụt, tiêu hao vi chất trong sản phẩm, đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định an toàn thực phẩm.
Sản phẩm dạng bột khô, kích thước hạt không đồng nhất; tránh rung lắc mạnh và kéo dài có thể làm xuất hiện hiện tượng phân tầng tự nhiên. Trước khi sử dụng nên thao tác nhẹ nhàng để sản phẩm đạt trạng thái đồng nhất tự nhiên.
Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.
Sản phẩm đã mở phải được đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Không sử dụng sản phẩm quá 28 ngày kể từ ngày mở bao bì.
Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu vón cục, hư hỏng. Thành phần có chứa sữa.
(*) Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi nhãn.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH (*)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TRONG 100G
Năng lượng	kcal	443.62
Chất đạm	g	10.22
Chất béo	g	16.78
Carbohydrat	g	62.93
Đường tổng số	g	18.87
FOS	g	2.06
Isomalt	mg	509.56
Palatinose (Isomaltulose)	mg	522.52
Lysine	mg	528.34
PUFA	mg	269.96
MUFA	mg	1132.35
Vitamin A	IU	490.76
Vitamin D3	IU	103.79
Vitamin E	IU	3.12
Vitamin B1	mcg	230.44
Vitamin B3	mcg	2810.59
Vitamin B6	mcg	322.83
Vitamin B12	mcg	0.44
Vitamin K1	mcg	11.10
Iod	mcg	32.78
Selen	mcg	6.37
Magie	mg	48.73
Kẽm	mg	1.85
Natri	mg	70.05
Canxi	mg	466.63
Phốt pho	mg	244.73

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA

*Một muỗng gạt ngang tương đương 8 gram.

Lượng bột (thìa)	Lượng nước (ml)	Lượng sữa pha được (ml)	Số lần ăn /24h
5	180	200	2

Cho 5 muỗng gạt bằng (tương đương 40g bột) vào 180ml nước sôi để nguội 40°C – 50°C được một ly khoảng 200ml. Khuấy đều cho đến khi bột tan hoàn toàn. Ngày uống 2 ly.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CHÚ Ý

Thận trọng kiểm tra độ nóng và uống ngay khi sữa còn ấm. Sử dụng phần sữa đã pha trong vòng 1 giờ sau khi pha. Đổ bỏ phần sữa uống còn dư. Các dụng cụ pha chế phải được rửa sạch và tiệt trùng trước khi sử dụng. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Mỗi lần uống 1 ly, dùng 2 ly mỗi ngày để bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất cho cơ thể.

Kích thước: 399 x 166 mm

MA HO SO: 000.02.19.H26-261105-0001

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 057130 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu thử)

VILAS 219

1. Tên mẫu: **Thực phẩm bổ sung PAMA GLUGOLD**

2. Mã số mẫu: **45721.26**

3. Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC, Địa chỉ: TẦNG 3, SỐ 93 TÔ HIỆU, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

4. Nơi sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MD. Địa chỉ: 59/46A , Ấp 6, Xã Bà Điểm, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

5. Ngày nhận mẫu: 21/10/2026

6. Ngày lấy mẫu: 13/10/2026 Số lượng mẫu: 02 túi x 500 g

7. Thời gian kiểm nghiệm: 21/10/2026-28/10/2026

8. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín, có nhãn thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. NSX - HSD: 13/10/2026 - 13/10/2028. Mã CT: POM-TK*.

9. Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

10. Tài liệu kèm theo: Khách hàng không cung cấp Tiêu chuẩn

11. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 0,02	/
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 0,02	/
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 0,02	/
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 0,01	/
5	Thiếc (Sn)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 2	/

ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với
6	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK:2022 (Kỹ thuật LC-MS/MS) (a)	µg/kg	Không phát hiện LOD = 0,1	/
7	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	mg/kg	Không phát hiện LOD = 0,05	/
8	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	CFU/g	< 10	/
9	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	TCVN 4830-1:2005 (a)	CFU/g	< 10	/
10	*Salmonella spp.*	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	/25 g	Không phát hiện	/
11	*Listeria monocytogenes*	ISO 11290-2:2017 (a)	CFU/g	< 10	/
12	Staphylococcal enterotoxin	TCVN 12753:2019 (ISO 19020:2017) (a)	/25 g	Không phát hiện	/

12. Kết luận: Không đánh giá

13. Ghi chú:

- Quá thời hạn lưu mẫu (hoặc không có mẫu lưu), Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh sẽ không giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g: được xem như không phát hiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28-10-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Đức Thịnh

Địa chỉ: 159 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 39541971 - Fax: (84-28) 38563164 - Email: nhanmau@iph.org.vn